

Số: 2601470ĐKLH/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH  
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Bộ vít, nẹp khóa dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd, No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu,
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MTL VIỆT NAM, Phòng 1901, Tầng 19, Toà nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số  
ngày 07 tháng 05 năm 2026./.

85/QĐ-HTTB

***Nơi nhận:***

- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
MTL VIỆT NAM;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Lợi**

## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

### 1. Mục đích sử dụng:

Điều trị gãy xương, được chỉ định cho bàn tay, bàn chân, xương đòn, xương sườn, xương ức, xương cánh tay, xương quay, xương trụ, xương đùi, xương chày, xương chậu và xương sọ- hàm- mặt.

### 2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

### 3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Vít vỏ	Locking Plate system- Cortex Screw	52401504; 52401505; 52401506; 52401507; 52401508; 52401509; 52401510; 52401511; 52401512; 52401513; 52401514; 52401515; 52401516; 52401518; 52401520; 52401522; 52401524		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
2	Vít vỏ	Cottey MD Locking Plate system-Cortex Screw	52402006; 52402007; 52402008; 52402009; 52402010; 52402011;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52402012; 52402013; 52402014; 52402016; 52402018; 52402020; 52402022; 52402024; 52402026; 52402028; 52402030; 52402032; 52402034; 52402036; 52402038; 52402040; 52402406; 52402408; 52402410; 52402412; 52402414; 52402416; 52402418; 52402420; 52402422; 52402424; 52402426; 52402428; 52402430; 52402432; 52402434; 52402436; 52402438;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52402440; 52402442; 52402444; 52402446; 52402448; 52402450; 52403510; 52403512; 52403514; 52403516; 52403518; 52403520; 52403522; 52403524; 52403526; 52403528; 52403530; 52403532; 52403534; 52403536; 52403538; 52403540; 52403542; 52403544; 52403546; 52403548; 52403550; 52403555; 52403560; 52403565; 52403570; 52403575; 52403580;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52404514; 52404516; 52404518; 52404520; 52404522; 52404524; 52404526; 52404528; 52404530; 52404532; 52404534; 52404536; 52404538; 52404540; 52404542; 52404544; 52404546; 52404548; 52404550; 52404552; 52404554; 52404556; 52404558; 52404560; 52404562; 52404564; 52404566; 52404568; 52404570; 52404575; 52404580; 52404585; 52404590				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
3	Vít xóp ren toàn thân	Cottey MD Locking Plate system-Cancellous Screw	52504010; 52504012; 52504014; 52504016; 52504018; 52504020; 52504022; 52504024; 52504026; 52504028; 52504030; 52504032; 52504034; 52504036; 52504038; 52504040; 52504045; 52504050; 52504055; 52504060; 52504065; 52504070; 52504075; 52504080; 52504085; 52504090; 52504095; 52504000		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
4	Vít xóp	Cottey MD Locking Plate system-Cancellous Screw	52514010; 52514012; 52514014; 52514016; 52514018;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52514020; 52514022; 52514024; 52514026; 52514028; 52514030; 52514032; 52514034; 52514036; 52514038; 52514040; 52514045; 52514050; 52514055; 52514060; 52514065; 52514070; 52514075; 52514080; 52514085; 52514090; 52514095; 52514000			Jiangsu	
5	Vít khóa	Locking Plate system- Locking Screw	52601504; 52601505; 52601506; 52601507; 52601508; 52601509; 52601510; 52601511; 52601512; 52601513;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52601514; 52601515; 52601516; 52601518; 52601520; 52601522; 52601524; 52602006; 52602007; 52602008; 52602009; 52602010; 52602011; 52602012; 52602013; 52602014; 52602016; 52602018; 52602020; 52602022; 52602024; 52602026; 52602028; 52602030				
6	Vít khóa	Comus Locking Plate system- Locking Screw	52602406; 52602407; 52602408; 52602409; 52602410; 52602411; 52602412; 52602413; 52602414;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52602416; 52602418; 52602420; 52602422; 52602424; 52602426; 52602428; 52602430				
7	Vít khóa	Locking Plate System- Locking Screw	52606530; 52606535; 52606540; 52606545; 52606550; 52606555; 52606560; 52606565; 52606570; 52606575; 52606580; 52606585; 52606590; 52606595; 52606500; 52606505; 52606510; 52606515; 52606520; 52606525		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
8	Nẹp khóa tái thiết	Locking Plate system-1.5 Reconstruction Plates	52135106; 52135108; 52135112		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						Changzhou, Jiangsu	
9	Nẹp khóa chữ T	Locking Plate system-1.5 T- Plates 3 Holes head	52135205; 52135207		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
10	Nẹp khóa chữ Y	Locking Plate system-1.5 Y-Plates	52135305; 52135307		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
11	Nẹp khóa lồi cầu	Locking Plate system-1.5 Condylar Plates	52135404; 52135406		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
12	Nẹp khóa chữ T chỉnh xoay	Locking Plate system-1.5 T Rotation Correction Plate	52135506		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
13	Nẹp khóa chữ H	Locking Plate system-1.5 H-Plates	52135804		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						Jiangsu	
14	Nẹp khóa dạng thanh đỡ	Locking Plate system-1.5 Strut Plate	52135812		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
15	Nẹp khóa tái thiết	Locking Plate system- 2.0 Reconstruction Plates	52130204; 52130205; 52130206; 52130207; 52130208; 52130212		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
16	Nẹp khóa lồi cầu	Locking Plate system- 2.0 Condylar Plates	52130303; 52130304; 52130305; 52130306; 52130307		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
17	Nẹp khóa chữ T	Locking Plate system- 2.0 T-Plates 2 Holes head	52130503; 52130504; 52130505; 52130506; 52130507		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
18	Nẹp khóa chữ T	Locking Plate system- 2.0 T-Plates 3 Holes head	52130603; 52130604; 52130605; 52130606; 52130607		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
19	Nẹp khóa chữ T chỉnh xoay	Locking Plate system-2.0 T Rotation Correction Plate	52135906		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
20	Nẹp khóa chữ Y	Locking Plate system- 2.0 Y-Plates	52130703; 52130704; 52130705; 52130706; 52130707		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
21	Nẹp khóa chữ H	Locking Plate system- 2.0 H-Plates	52130800		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
22	Nẹp khóa dạng thanh đỡ	Locking Plate system-2.0 Strut Plate	52130812		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
23	Nẹp khóa thẳng	Comus Locking Plate system- 2.4 Straight Plates	52131004; 52131005; 52131006; 52131007; 52131008		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
24	Nẹp khóa tái thiết	Comus Locking Plate	52131104;		Jiangsu Trauhui	No.2 Longqing	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		system- 2.4 Reconstruction Plates	52131105; 52131106; 52131107; 52131108; 52131112		Medical Instrument Co.,Ltd	Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
25	Nẹp khóa lồi cầu	Comus Locking Plate system- 2.4 Condylar Plates	52131203; 52131204; 52131205; 52131206; 52131207		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
26	Nẹp khóa chữ T	Comus Locking Plate system- 2.4 T-Plates 2 Holes head	52131403; 52131404; 52131405; 52131406; 52131407		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
27	Nẹp khóa chữ T	Comus Locking Plate system- 2.4 T-Plates 3 Holes head	52131603; 52131604; 52131605; 52131606; 52131607		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
28	Nẹp khóa chữ Y	Comus Locking Plate system- 2.4 Y-Plates	52131703; 52131704; 52131705; 52131706; 52131707		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
29	Nẹp khóa chữ T đầu dưới xương	Comus Locking Plate System-Small T-Plates	52100103; 52100104;		Jiangsu Trauhui Medical	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	quay	(head holes 3)	52100105; 52100106; 52100107; 52100108		Instrument Co.,Ltd	tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
30	Nẹp khóa chữ T đầu dưới xương quay	Comus Locking Plate System-Small T-Plates (head holes 4)	52100203; 52100204; 52100205; 52100206; 52100207; 52100208		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
31	Nẹp khóa chữ T chéo đầu dưới xương quay	Comus Locking Plate System-Oblique Radius T- Plates	52100333; 52100334; 52100335; 52100336; 52100337; 52100338		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
32	Nẹp khóa chữ T chéo đầu dưới xương quay	Comus Locking Plate System-Oblique Radius T- Plates	52100363; 52100364; 52100365; 52100366; 52100367; 52100368		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
33	Nẹp khóa đầu trên lưng xương trụ	Comus Locking Plate System-Proximal Dorsal Ulna Plates	52100434; 52100435; 52100436; 52100437; 52100438; 52100439; 52100440; 52100441; 52100442;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52100443; 52100444				
34	Nẹp khóa đầu trên lưng xương trụ	Comus Locking Plate System-Proximal Dorsal Ulna Plates	52100464; 52100465; 52100466; 52100467; 52100468; 52100469; 52100470; 52100471; 52100472; 52100473; 52100474		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
35	Nẹp khóa đầu trên lưng xương trụ	Comus Locking Plate System-Proximal Dorsal Ulna Plates II	52100503; 52100504; 52100505; 52100506		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
36	Nẹp khóa đầu dưới trong xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Distal Medial Humeral Plates	52100633; 52100634; 52100635; 52100636; 52100637; 52100638; 52100639; 52100640; 52100641; 52100642; 52100643; 52100644; 52100645		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
37	Nẹp khóa đầu dưới trong xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Distal Medial Humeral Plates	52100663; 52100664; 52100665; 52100666; 52100667; 52100668; 52100669; 52100670; 52100671; 52100672; 52100673; 52100674; 52100675		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
38	Nẹp khóa đầu dưới sau ngoài xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Distal Posterior/Lateral Humeral Plates	52100733; 52100734; 52100735; 52100736; 52100737; 52100738; 52100739; 52100740; 52100741; 52100742; 52100743; 52100744		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
39	Nẹp khóa đầu dưới sau ngoài xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Distal Posterior/Lateral Humeral Plates	52100763; 52100764; 52100765; 52100766; 52100767; 52100768; 52100769;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52100770; 52100771; 52100772; 52100773; 52100774				
40	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Proximal Lateral Humeral Plates II	52100903; 52100904; 52100905; 52100906; 52100907; 52100908; 52100909; 52100910; 52100911; 52100912		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
41	Nẹp khóa thân xương đòn	Comus Locking Plate System-Clavicle Diaphysis Plates	52101036; 52101037; 52101038; 52101039; 52101040; 52101041; 52101042		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
42	Nẹp khóa thân xương đòn	Comus Locking Plate System-Clavicle Diaphysis Plates	52101066; 52101067; 52101068; 52101069; 52101070; 52101071; 52101072		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
43	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn	Comus Locking Plate System-Superior Anterior	52101136; 52101137;		Jiangsu Trauhui Medical	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Clavicle Plates	52101138		Instrument Co.,Ltd	tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
44	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn	Comus Locking Plate System-Superior Anterior Clavicle Plates	52101166; 52101167; 52101168		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
45	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn	Comus Locking Plate System-Superior Anterior Clavicle Plates II	52101233; 52101234; 52101235; 52101236; 52101237; 52101238; 52101239		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
46	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn	Comus Locking Plate System-Superior Anterior Clavicle Plates II	52101263; 52101264; 52101265; 52101266; 52101267; 52101268; 52101269		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
47	Nẹp khóa móc xương đòn	Comus Locking Plate System-Clavicle Hook Plates	52101334; 52101335; 52101336; 52101337; 52101344; 52101345; 52101346;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52101347				
48	Nẹp khóa móc xương đòn	Comus Locking Plate System-Clavicle Hook Plates	52101364; 52101365; 52101366; 52101367; 52101374; 52101375; 52101376; 52101377		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
49	Nẹp khóa dưới ngoài xương mác	Comus Locking Plate System-Distal Lateral Fibular Plates	52101533; 52101534; 52101535; 52101536; 52101537; 52101538; 52101539; 52101540; 52101541; 52101542		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
50	Nẹp khóa dưới ngoài xương mác	Comus Locking Plate System-Distal Lateral Fibular Plates	52101563; 52101564; 52101565; 52101566; 52101567; 52101568; 52101569; 52101570; 52101571; 52101572		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
51	Nẹp khóa đầu dưới trong xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Medial	52101734; 52101735;		Jiangsu Trauhui Medical	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Tibia Plates	52101736; 52101737; 52101738; 52101739; 52101740; 52101741; 52101742; 52101743; 52101744; 52101745		Instrument Co.,Ltd	tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
52	Nẹp khóa đầu dưới trong xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Medial Tibia Plates	52101764; 52101765; 52101766; 52101767; 52101768; 52101769; 52101770; 52101771; 52101772; 52101773; 52101774; 52101775		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
53	Nẹp khóa đầu dưới trong xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Medial Tibia Plates II	52101834; 52101835; 52101836; 52101837; 52101838; 52101839; 52101840; 52101841; 52101842; 52101843;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52101844				
54	Nẹp khóa đầu dưới trong xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Medial Tibia Plates II	52101864; 52101865; 52101866; 52101867; 52101868; 52101869; 52101870; 52101871; 52101872; 52101873; 52101874		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
55	Nẹp khóa đầu dưới ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Lateral Tibia Plates	52102034; 52102035; 52102036; 52102037; 52102038; 52102039; 52102040; 52102042; 52102044; 52102046; 52102048; 52102050		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
56	Nẹp khóa đầu dưới ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Distal Lateral Tibia Plates	52102064; 52102065; 52102066; 52102067; 52102068; 52102069; 52102070; 52102072;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52102074; 52102076; 52102078; 52102080				
57	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5/4.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102134; 52102135; 52102136; 52102137; 52102138; 52102139; 52102140; 52102141; 52102142; 52102144; 52102146		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
58	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5/4.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102164; 52102165; 52102166; 52102167; 52102168; 52102169; 52102170; 52102171; 52102172; 52102174; 52102176		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
59	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102234; 52102235; 52102236; 52102237; 52102238; 52102239;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52102240; 52102241; 52102242; 52102244; 52102246				
60	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-3.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102264; 52102265; 52102266; 52102267; 52102268; 52102269; 52102270; 52102271; 52102272; 52102274; 52102276		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
61	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102334; 52102335; 52102336; 52102337; 52102338; 52102339; 52102340; 52102341; 52102342; 52102344; 52102346		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
62	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Lateral Tibia Plates	52102364; 52102365; 52102366; 52102367; 52102368;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52102369; 52102370; 52102371; 52102372; 52102374; 52102376			Jiangsu	
63	Nẹp khóa đầu trên trong xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Medial Tibia Plates	52102534; 52102535; 52102536; 52102537; 52102538; 52102539; 52102540		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
64	Nẹp khóa đầu trên trong xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Medial Tibia Plates	52102564; 52102565; 52102566; 52102567; 52102568; 52102569; 52102570		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
65	Nẹp khóa đầu dưới ngoài xương đùi	Comus Locking Plate System-Distal Lateral Femur Plates	52102736; 52102737; 52102738; 52102739; 52102740; 52102741; 52102742; 52102743; 52102744; 52102745		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
66	Nẹp khóa đầu dưới	Comus Locking Plate	52102766;		Jiangsu Trauhui	No.2 Longqing	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	ngoài xương đùi	System-Distal Lateral Femur Plates	52102767; 52102768; 52102769; 52102770; 52102771; 52102772; 52102773; 52102774; 52102775		Medical Instrument Co.,Ltd	Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
67	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương đùi	Comus Locking Plate System-Proximal Lateral Femur Plates	52102834; 52102835; 52102836; 52102837; 52102838; 52102839; 52102840; 52102841; 52102842; 52102843		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
68	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương đùi	Comus Locking Plate System-Proximal Lateral Femur Plates	52102864; 52102865; 52102866; 52102867; 52102868; 52102869; 52102870; 52102871; 52102872; 52102873		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
69	Nẹp khóa xương gót	Comus Locking Plate System-Calcaneal Plates	52103430; 52103431; 52103432		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
					Ltd	213168 Changzhou, Jiangsu	
70	Nẹp khóa xương gót	Comus Locking Plate System-Calcaneal Plates	52103460; 52103461; 52103462		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
71	Nẹp lòng máng	Comus Locking Plate System-1/3 Tubular Plates	52103604; 52103605; 52103606; 52103607; 52103608; 52103609; 52103610; 52103612; 52103614		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
72	Nẹp khóa xương cẳng tay	Comus Locking Plate System-Ulna Radius Straight Plates	52103704; 52103705; 52103706; 52103707; 52103708; 52103709; 52103710; 52103711; 52103712; 52103713; 52103714		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
73	Nẹp khóa thân xương cánh tay	Comus Locking Plate System-Humerus Straight	52103804; 52103805;		Jiangsu Trauhui Medical	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Plates	52103806; 52103807; 52103808; 52103809; 52103810; 52103811; 52103812; 52103813; 52103814		Instrument Co.,Ltd	tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
74	Nẹp khóa thân xương chày	Comus Locking Plate System-Tibia Straight Plates	52103904; 52103905; 52103906; 52103907; 52103908; 52103909; 52103910; 52103911; 52103912; 52103913; 52103914; 52103916; 52103918		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
75	Nẹp khóa thân xương đùi	Comus Locking Plate System-Femur Straight Plates	52104006; 52104007; 52104008; 52104009; 52104010; 52104011; 52104012; 52104013; 52104014; 52104016;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52104018				
76	Nẹp khóa tái thiết	Comus Locking Plate System-3.5 Reconstruction Plates II	52104404; 52104405; 52104406; 52104407; 52104408; 52104409; 52104410; 52104412; 52104414; 52104416		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
77	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Lateral Tibia Plates II	52105145; 52105147; 52105149; 52105151		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
78	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Comus Locking Plate System-4.5 Proximal Lateral Tibia Plates II	52105175; 52105177; 52105179; 52105181		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
79	Nẹp khóa tái thiết	Comus Locking Plate System-3.5 Reconstruction Plates	52104504; 52104505; 52104506; 52104507; 52104508; 52104509; 52104510; 52104512;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52104514; 52104516				
80	Nẹp khóa đầu dưới xương chày chữ T	Comus Locking Plate System-3.5 T-Type Distal Tibia Plates	52101933; 52101935; 52101937; 52101939; 52101941; 52101943; 52101945		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
81	Nẹp khóa đầu dưới xương chày chữ T	Comus Locking Plate System-3.5 T-Type Distal Tibia Plates	52101963; 52101965; 52101967; 52101969; 52101971; 52101973; 52101975		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
82	Nẹp khóa đầu dưới ngoài xương mác	Comus Locking Plate System-Distal Lateral Fibular PlatesIII	52105333; 52105334; 52105335; 52105336; 52105337; 52105338; 52105339; 52105340; 52105341; 52105342		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
83	Nẹp khóa đầu dưới ngoài xương mác	Comus Locking Plate System-Distal Lateral Fibular PlatesIII	52105363; 52105364; 52105365; 52105366; 52105367;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52105368; 52105369; 52105370; 52105371; 52105372			Jiangsu	
84	Vít khóa	Comus Locking Plate system-Locking Screw	52602708; 52602710; 52602712; 52602714; 52602716; 52602718; 52602720; 52602722; 52602724; 52602726; 52602728; 52602730; 52602732; 52602734; 52602736; 52602738; 52602740; 52602742; 52602744; 52602746; 52602748; 52602750; 52602755; 52602760; 52603510; 52603512; 52603514; 52603516;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52603518; 52603520; 52603522; 52603524; 52603526; 52603528; 52603530; 52603532; 52603534; 52603535; 52603536; 52603538; 52603540; 52603542; 52603544; 52603545; 52603546; 52603548; 52603550; 52603555; 52603560; 52603565; 52603570; 52603575; 52603580; 52603585; 52603590; 52603595; 52605014; 52605016; 52605018; 52605020; 52605022;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52605024; 52605026; 52605028; 52605030; 52605032; 52605034; 52605036; 52605038; 52605040; 52605042; 52605044; 52605046; 52605048; 52605050; 52605055; 52605060; 52605065; 52605070; 52605075; 52605080; 52605085; 52605090				
85	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Comus Locking Plate System-2.4 Distal Radius Volar Plates 9 holes head	52132232; 52132233; 52132234; 52132235; 52132236; 52132237; 52132238		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
86	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Comus Locking Plate System-2.4 Distal Radius Volar Plates 9 holes head	52132262; 52132263; 52132264;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			52132265; 52132266; 52132267; 52132268		Ltd	213168 Changzhou, Jiangsu	
87	Nẹp khóa đầu dưới xương trụ	Comus Locking Plate System-2.4 Distal Ulna Plates	52140106; 52140107; 52140108		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
88	Nẹp khóa đầu trên xương quay	Comus Locking Plate System-2.4 Radial Head Rim Plates	52140232; 52140233; 52140234;		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
89	Nẹp khóa đầu trên xương quay	Comus Locking Plate System-2.4 Radial Head Rim Plates	52140262; 52140263; 52140264		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
90	Nẹp khóa lồi cầu	Comus Locking Plate system- 2.4 Condylar PlatesII	52131333; 52131334; 52131335; 52131336; 52131337		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
91	Nẹp khóa lồi cầu	Comus Locking Plate system- 2.4 Condylar	52131363; 52131364;		Jiangsu Trauhui Medical	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi-	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		PlatesII	52131365; 52131366; 52131367		Instrument Co.,Ltd	tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	
92	Nẹp khóa chữ L	Comus Locking Plate system- 2.4 L-Plates	52131533; 52131534; 52131535; 52131536; 52131537		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA
93	Nẹp khóa chữ L	Comus Locking Plate system- 2.4 L-Plates	52131563; 52131564; 52131565; 52131566; 52131567		Jiangsu Trauhui Medical Instrument Co.,Ltd	No.2 Longqing Rd, Wujin Hi- tech Zone, 213168 Changzhou, Jiangsu	CHINA